

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON – TẾT TRUNG THU

Thời gian thực hiện: 3 tuần Từ ngày 9/9/2024 đến ngày 27/9/2024

Stt	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển mục tiêu vận động					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,5 tuổi - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên - Lưng, Bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải - Chân: Bật tại chỗ		* Hoạt động học - Thể dục sáng: - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên - Lưng, Bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải - Chân: Bật tại chỗ - Tập thể dục kết hợp lời bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non, chiếc đèn ông sao... * Hoạt động chơi: Trò chơi: con muỗi, gieo hạt, ...
2	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp			
3	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi kiễng gót liên tục 3m. - Bật về phía trước		- Đi kiễng gót	* Hoạt động học: B: Đi kiễng gót 3m L: Đi khuyu gỏi. * Hoạt động chơi: - TC: Ném vòng cổ chai
4	5	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi khuyu gỏi.		- Đi khuyu gỏi.	
7	3	- Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: Tung bắt bóng với cô		Tung bắt bóng với cô	* Hoạt động học: B: Tung bắt bóng với cô L: Tung bóng lên

8	5	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Tung bóng lên cao và bắt bóng		Tung bóng lên cao và bắt bóng	cao và bắt bóng * Hoạt động chơi: TC: Mèo và chim sẻ
9	3	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò theo hướng thẳng		Bò theo hướng thẳng	* Hoạt động học: B: Bò theo hướng thẳng L: Bò bằng bàn tay bàn chân 3-5 m * Hoạt động chơi: TC: Cướp cờ
10	5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò bằng bàn tay bàn chân 3-5 m		Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5 m	
11	3	Trẻ thực hiện được các vận động: ` Xoay tròn cổ tay.		Quay ngón tay, cổ tay.	* Hoạt động học: - Thể dục sáng. - Tập gập đan các ngón tay vào nhau. Vò, xoắn, vặn búng ngón tay. Rèn luyện các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay * Hoạt động chơi: + Thực hành: 3t: Luyện tập gập đan các ngón tay vào nhau. 5t: Rèn luyện các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay trong phút thể dục tay sau giờ học tạo hình.
12	5	Trẻ biết thực hiện được các vận động: `Cuộn - xoay tròn cổ tay		` Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.	
13	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: ` Tự cài, cởi cúc.	* 3,5 tuổi ` Cài, cởi cúc. ` Xé , cắt(đường thẳng, đường vòng cung)	` Tự cài, cởi cúc.	* Hoạt động chơi - Hoạt động góc + Góc kỹ năng: 3t: Tập luyện cài, cởi cúc áo. 5t: Thực hiện cài, cởi cúc áo; Xâu, buộc dây giày.
14	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn		` Tự cài, cởi cúc, xâu dây	

		tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: ` TỰ cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phec-mo-tuya).		giày, cài quai dép, kéo khóa (phec-mo-tuya). ` Tô ` Xâu, buộc dây	5t: Rèn luyện kéo khóa áo, quần (phec-mo-tuya), luồn giày...
--	--	---	--	---	--

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

23	3	` Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	` Tập/ luyện kỹ năng sử dụng đồ dùng ăn uống đúng cách.	* HD ăn: - Trẻ biết dùng tay phải cầm thìa xúc ăn, tay trái giữ bát, ăn xong cất bát nhẹ nhàng vào rổ.
24	5	` Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo		
25	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	` Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	* Hoạt động ăn: Trò chuyện với trẻ về một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, không đùa nghịch khi ăn, không làm rơi vãi thức ăn, không uống nước lã...
26	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống: ` Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. ` Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.		
33	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: ` Không leo trèo bàn ghế. ` Không nghịch các vật sắc nhọn. ` Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	` Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ	+ Rèn kỹ năng sống: Nhận biết hành vi “Đúng”, “Sai”, “Tốt”, “Xấu”. - Trò chuyện với trẻ về một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ:

34	5	<p>Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.</p> <p>` Biết tránh một số trường hợp không an toàn.:</p> <p>+ Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo, bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi.</p> <p>+ Ra khỏi khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo</p>		<p>+ Không leo trèo bàn ghế.</p> <p>+ Không nghịch các vật sắc nhọn.</p> <p>+ Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp...</p>
35	5	<p>Trẻ thực hiện đúng một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn:</p> <p>` Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.</p> <p>` Không leo trèo cây, tường rào...</p>	<p>` Một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn</p>	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

37	3	<p>Trẻ quan tâm, hứng thú với đồ dùng đồ chơi trong trường, lớp mầm non hay đặt câu hỏi về một số đồ dùng đồ chơi có ở địa phương</p>	<p>` Đặc điểm nổi bật đồ dùng, đồ chơi của lớp</p> <p>+ Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo và cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc gần gũi với trẻ</p>		<p>* Hoạt động học: KPKH</p> <p>+ Trò chuyện về một số đồ dùng, đồ chơi của lớp.</p> <p>* HĐ chơi</p> <p>Quan sát cây lộc vừng, cây đu đủ</p> <p>` Chơi với khu vực vận động.</p> <p>vẽ phấn trên sân trường, chơi hột hạt....</p>
45	5	<p>Trẻ biết thu thập thông tin về đồ dùng đồ chơi bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình,</p>	<p>` Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng</p>		

47	3	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật	dụng đồ dùng, đồ chơi.	` Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu.	- Trò chơi: Ai chọn giỏi. - Làm đồ dùng, đồ chơi đơn giản bằng các chất liệu khác nhau - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video, vật thật, lô tô trong trường lớp mầm non.
48	5	Trẻ biết phân loại các đồ dùng đồ chơi (có ở địa phương) theo những dấu hiệu khác nhau			

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

55	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như Một và nhiều hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.		Một và nhiều.	* HD học: B: Một và nhiều. L: Ôn nhận biết số lượng, chữ số trong phạm vi 5 * Hoạt động chơi: Chơi ngoài trời: Đếm đồ dùng, đồ chơi trong sân trường, lớp học của bé. + TC: Tôi đứng thứ mấy? + Về đúng nhà
58	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...		` Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng	

c) Khám phá xã hội

84	3	Trẻ nói được tên lớp (MGG Xa Cuông), cô giáo, các bạn trong lớp MGG Xa Cuông khi được hỏi, trò chuyện.	` Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. ` Tên các bạn, các hoạt động của trẻ ở lớp MGG Xa Cuông		* HD học KPXH: + Trường mầm non của bé + Trò chuyện về cô giáo và các bạn. * Hoạt động chơi
85	5	Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của lớp khi được hỏi, trò chuyện.	` Những đặc điểm nổi bật của lớp MGG Xa Cuông ; công việc của cô giáo. ` Đặc điểm, sở thích của các bạn(ăn uống, khả năng của bản thân...); các hoạt động của trẻ ở lớp MGG Xa		- Đạo chơi quanh sân trường, lớp học
86		Trẻ nói được, công việc của cô giáo khi			

		được hỏi, trò chuyện.	Cuông		
87		Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.			
90	3	Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu, tết lúa mới của dân tộc Khơ mú....qua trò chuyện, tranh ảnh.		(Ngày khai giảng, Tết Trung thu tết lúa mới của dân tộc Khơ mú	* Hoạt động trải nghiệm: Trải nghiệm ngày tết lúa mới, tết trung thu
92	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả bản em treo cờ		ngày lễ hội (Ngày khai giảng, Tết Trung thu, tết lúa mới của dân tộc Khơ mú...),	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
96	3	Trẻ có khả năng hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: đồ dùng, đồ chơi		` Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc	* HD học: - Tăng cường TV: + DTM: Xếp hàng, vào lớp, mời cô... Cái thước, cái vòng , viên phấn
97	5	Trẻ có khả năng hiểu nghĩa từ khái quát: đồ dùng, đồ chơi(đồ dùng học tập...) đồ chơi(đồ chơi trong lớp, đồ chơi ngoài trời...)		` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	+ DCM: Cả lớp xếp hàng rửa tay. Con xin cô vào lớp ạ. Con mời cô ăn cơm ạ. Cái thước dùng để đo. Bé dùng cái vòng để tập thể dục. Viên phấn màu
100	3	Trẻ có khả năng nói rõ các tiếng	* 3,5 tuổi ` Phát âm các tiếng của tiếng việt; 5T có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống		

102	5	Trẻ có khả năng kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được	nhau và các thanh điệu).		trắng dùng để vẽ. * HD chơi: - Trò chơi: Ai đoán giỏi, Thi xem ai nhanh, Thi nói nhanh
104	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.		Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng: câu đơn ghép)	
105	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...		Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau.	
108	3	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao về chủ đề trường mầm non của địa phương, mang đặc trưng của địa phương.	* 3,5 tuổi. ` Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè của địa phương, mang đặc trưng của địa phương. ` Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.		* HD học + Thơ: Trăng sáng. * HD chơi - Ca dao đồng dao: Nu na nu nống, dung dăng dung dẻ, ghé ọ, ghé ơ! - Câu đố về đồ dùng đồ chơi của trường lớp mầm non: Búp bê, quả bóng, bập bênh...
110	5	Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, đồng dao, ca dao về chủ đề trường mầm non của địa phương, mang đặc trưng của địa phương.			
118	3	Trẻ biết sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.		` Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	* HD chơi ` Trò chuyện, xem tranh ảnh, video...có sử dụng các từ lễ phép.
119	5	Trẻ biết sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ,		Sử dụng các từ biểu cảm	- Giờ đón trả trẻ. * Hoạt động ăn:

		vâng... phù hợp với tình huống.			` Mời cô, mời bạn khi ăn cơm
120	3	Trẻ có thể đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	* 3,5T: ` Xem và đọc các loại sách khác nhau. + Hướng đọc, viết:	` Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem sách và đọc truyện..	* Hoạt động chơi - Góc thư viện + Xem sách, tranh ảnh về chủ đề trường mầm non
122	5	Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	` Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách. ` "Đọc" truyện qua các tranh vẽ.	
126	5	Trẻ có khả năng nhận ra được ký hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, cấm lửa)		Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra vào)	* HD chơi. - Trò chuyện về một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra vào, nơi nguy hiểm
127	3	Trẻ thích vẽ, "Viết" nguệch ngoạc.		` Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	* HDC: - NT: Vẽ phân
128	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.		` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. Tập tô, tập đồ chữ cái o, ô, ơ ` Nhận dạng chữ cái o, ô, ơ.	- trên sân trường,
129		Trẻ biết nhận dạng các chữ cái o, ô, ơ trong bảng chữ cái tiếng Việt.			- HDG: tô tranh ảnh về trường mầm non- tết trung thu * HDH: - LQCC: o, ô, ơ - LQCV: o, ô, ơ
4. Lĩnh vực: Phát triển tình cảm - kỹ năng xã hội					
136	5	Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.		` Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. Mạnh dạn tự tin bày tỏ ý kiến.	* Hoạt động lao động. - Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày như : vệ sinh cá nhân, Trục nhật, xếp dọn đồ chơi.
138	5	Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (Vệ sinh cá nhân, trục nhật, chơi...)		Thực hiện công việc được giao (Trục nhật, xếp dọn đồ chơi...)	
152	3	Trẻ có khả năng thực hiện được 1 số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi,	* 3, 5T: ` Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)		* HDH. - Không đi theo người lạ ra khỏi khu vực trường, lớp

		không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ			*Hoạt động chơi - Góc PV: Lớp học, cô giáo, bán hàng... - Sắp xếp, cất đồ chơi sau khi chơi. - Trò chuyện với trẻ khi đón trẻ, trả trẻ, lồng ghép vào các hoạt động
153	5	Trẻ có khả năng thực hiện được 1 số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi qui định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị em, muốn đi chơi phải xin phép.		Một số quy định nơi công cộng (Trật tự khi ăn, khi ngủ). ` Nhận biết/ Phân biệt/Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng" - "Sai"; "Tốt" - " Xấu".	
154	3	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở		` Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn).	* HĐ chơi + Giờ đón, trả trẻ, trẻ biết chào ông bà, bố mẹ, chào cô, chào bạn...
155	5	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép		` Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép lịch sự	- Biết lắng nghe cô, bạn...
156	5	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói		` Lắng nghe khi cô, bạn nói	
157		Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.		` Lắng nghe ý kiến của người khác	
5. Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ					
172	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.		` Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	* HĐ học: - Nghe hát: Em yêu trường em, Ngày đầu tiên đi học, rước đèn ông sao. - Văn học: Đồng dao ca dao, tục ngữ về chủ đề: Dung dăng dung dẻ, nu na nu nống..
173	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư,		` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. ` Nghe và nhận ra/ nhận biết các thể	

		thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển)		‘ HD chơi. - Góc AN: Hát các bài hát về trường mầm non- tết trung thu (Vui đến trường, trường em, rước đèn ông sao, Góc trắng...)
174	3	Trẻ có khả năng hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	`Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	` Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. ` Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	*HĐH: AN + Trường chúng cháu là trường mầm non ,Rước đèn dưới trăng.
175	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			
176	3	Trẻ có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	* 3,5 tuổi ` Vận động theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc (đơn giản; 5 tuổi nhịp nhàng) ` Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. (5t theo tiết tấu)	Thể hiện sắc thái phù hợp với bài hát, bản nhạc	*HĐH: AN + VĐMH: Vui đến trường
177	5	Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).			
178	3	Trẻ có khả năng sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	` Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.		Hoạt động chơi + NT: nhặt hoa, lá làm đồ chơi), HĐG: góc tạo hình: Làm dây hoa trang trí lớp, trang trí đồ chơi, làm tranh trang trí lớp học...)
179	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	` Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.		

180	3	Trẻ có kỹ năng vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm (3t đơn giản)	* HDH - Vẽ con đường tới lớp. * HDC + Góc tạo hình: Vẽ con đường; * Chơi ngoài trời: Vẽ tự do trên sân
181	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	` Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	* HDH - Nặn các loại bánh * HDC + TH: Nặn các đồ dùng đồ chơi, nặn bánh trung thu...
184	3	Trẻ có kỹ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	` Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* HDH - Nặn các loại bánh * HDC + TH: Nặn các đồ dùng đồ chơi, nặn bánh trung thu...
185	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước/hình dáng/ đường nét và bố cục.	

Tổng số mục tiêu thực hiện trong chủ đề: TRƯỜNG MẦM NON – TẾT TRUNG THU:

+ 3 Tuổi: 29 Mục tiêu.

+ 5 Tuổi: 38 Mục tiêu.

GIÁO VIÊN 1

GIÁO VIÊN 2

BAN GIÁM HIỆU

(ký duyệt)

Phạm Thị Giang

Đào Thị Sinh

Nguyễn Hồng Vân

